TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung", giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị B**, sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT: Tòa S, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội và nơi ở hiện nay: Tòa S, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội. Số Căn cước: 036190017xxx cấp ngày 11/4/2025.

- Bị đơn: Anh **Trương Trọng Q**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tòa S, khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội. Số CCCD: 026085006xxx do Cục trưởng CCSQLHC về TTXH cấp ngày 14/4/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị B và anh Trương Trọng Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa chị Vũ Thị B và anh Trương Trọng Q, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị B và anh Q thống nhất xác định có 01 con chung là cháu Trương Trọng V, sinh ngày 10/8/2020. Khi ly hôn, chị B và anh Q thống nhất thỏa thuận:

+ Anh Q là bố được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Trọng V kể từ tháng 7/2025 cho đến khi con chung là cháu V đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B và anh Q tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Chị Vũ Thị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (là động sản, bất động sản): Chị B và anh Q tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

4. Về công nợ chung: Chị B và anh Q không vay nợ ai và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị B chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001076 ngày 18/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực A. Hoàn trả chị B 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực A;
- Phòng THADS Khu vực A;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc - Nay là xã T, tỉnh Phú Thọ (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2020 do UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc - Nay là xã T, tỉnh Phú Thọ chứng nhận ngày 15/01/2020);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam